TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 355/2020/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 409/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa: Nguyên đơn anh Phạm Văn D, sinh năm 1981, ĐKHKTT thôn S, xã H, huyện H.T, tỉnh T.H và Bị đơn chị Cao Thị Thanh Tr, sinh năm 1980, ĐKHKTT xóm Đ, xã HT1, thành phố TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 409/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Phạm Văn D, sinh năm 1981, ĐKHKTT thôn S, xã H, huyện H.T, tỉnh T.H và Bị đơn chị Cao Thị Thanh Tr, sinh năm 1980, ĐKHKTT xóm Đ, xã HT1, thành phố TN, tỉnh TN

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đều thống nhất chị Tr nuôi con là cháu Phạm Phúc Lâm, sinh ngày 08/3/2017, đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. anh D có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh D nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả anh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003112 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xãH,
xã H.T, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Huệ